

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo
X.6	Điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12	01	Kiểm soát nhiễm khuẩn tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại học trở lên, ngành Điều dưỡng đa khoa
X.7	Điều dưỡng hạng IV Mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng Khoa Liên chuyên khoa	Cao đẳng trở lên, ngành Điều dưỡng đa khoa
X.8	Điều dưỡng hạng IV Mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	Cao đẳng trở lên, ngành Điều dưỡng đa khoa
X.9	Kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19	01	Kỹ thuật y Khoa Y học cổ truyền	Cao đẳng trở lên, ngành Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
X.10	Kế toán viên, mã số 06.031	01	Kế toán thu viện phí tại Phòng Tài chính kế toán	Đại học trở lên, ngành tài chính, kế toán, kiểm toán
X.11	Nhân viên công tác xã hội hạng IV, mã số V.09.04.03	01	Công tác xã hội thuộc Phòng Điều dưỡng	Trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội khác phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khoa học xã hội khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội theo chương trình do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.
2	Các vị trí việc làm cần tuyển dụng tại Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa			
X.12	Bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03	01	Bác sĩ Trạm Y tế xã Tiến Hóa	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa
X.13	Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Kiểm soát bệnh truyền nhiễm và vắc xin sinh phẩm khoa Kiểm soát bệnh tật	Trung cấp, ngành Y sĩ

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo
X.14	Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng Cơ sở điều trị Methadone	Cao đẳng trở lên, ngành Điều dưỡng
X.15	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III), mã số V.08.02.06	01	Bác sĩ Y học dự phòng Khoa Y tế công cộng	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng, Bác sĩ đa khoa
X.16	Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng khoa Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng trở lên, ngành Điều dưỡng
X.17	Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13	01	Điều dưỡng Trạm Y tế xã Đồng Hóa	Cao đẳng trở lên, ngành Điều dưỡng
X.18	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ Trạm Y tế xã Đức Hóa	Trung cấp, ngành Y sĩ đa khoa
X.19	Dược hạng IV, mã số V.08.08.23	01	Dược sĩ Trạm Y tế xã Lâm Hóa	Cao đẳng trở lên, ngành Dược
X.20	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ Trạm Y tế xã Thanh Hóa	Trung cấp, ngành Y sĩ đa khoa
X.21	Dược hạng IV, mã số V.08.08.23	01	Dược sĩ Trạm Y tế xã Thanh Thạch	Cao đẳng trở lên, ngành Dược
X.22	Y sĩ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Y sĩ Trạm Y tế xã Thuận Hóa	Trung cấp, ngành Y sĩ đa khoa

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ

2.1. Đối với chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương.

a) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam .

Hoặc có một trong các trình độ sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học về ngoại ngữ.
- Có một trong các trình độ TOEFL, IELTS, TOEIC (đang trong thời hạn sử dụng theo quy định): Được cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền quy đổi hoặc xác nhận trình độ tương đương trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Trường hợp chưa bảo đảm các quy định về trình độ ngoại ngữ tại điểm a của mục này thì người dự tuyển phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ C theo Quyết định 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B, trình độ C phải được cấp trước ngày 15/01/2020.

c) Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng để thay thế chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại điểm a và điểm b mục này.

2.2. Đối với chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương.

a) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam .

Hoặc có một trong các trình độ sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học về ngoại ngữ.
- Có một trong các trình độ TOEFL, IELTS, TOEIC (đang trong thời hạn sử dụng theo quy định): Được cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền quy đổi hoặc xác nhận trình độ tương đương trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Trường hợp chưa bảo đảm các quy định về trình độ ngoại ngữ điểm a của mục này thì người dự tuyển phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A hoặc trình độ B hoặc trình độ C theo Quyết định 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A, trình độ B, trình độ C phải được cấp trước ngày 15/01/2020.

c) Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng để thay thế chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại điểm a và điểm b mục này.

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ tin học

a) Người dự tuyển phải có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên (Có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao; Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ngành hoặc chuyên ngành Công nghệ thông tin).

b) Trong trường hợp chưa có đạt trình độ tin học theo quy định điểm a mục này thì người dự tuyển chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương phải có chứng chỉ tin học trình độ B hoặc trình độ C; người dự tuyển chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương phải có chứng chỉ tin học trình độ A hoặc trình độ B hoặc trình độ C. Các chứng chỉ tin học trình độ A, B, C được cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 10/8/2016.

c) Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng để thay thế chứng chỉ tin học quy định tại điểm a và điểm b mục này.

II. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. NỘI DUNG XÉT TUYỂN

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng xét tuyển phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển tham dự ở vòng 2; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niên yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Y tế tỉnh Quảng Bình. Nội dung thông báo triệu tập phải ghi rõ thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi, thu lệ phí thi; nội dung ôn tập; thời gian, địa điểm tổ chức thi vòng 2; hình thức thi và các nội dung liên quan.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm: 100 điểm.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Quy định đăng ký dự tuyển.

a) Một thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 (một) vị trí việc làm.

b) Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP tại một trong các vị trí việc làm thông báo tuyển dụng.

2. Thời hạn và địa điểm nộp, nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

a) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển: **30 ngày, kể từ ngày 23/8/2021 đến hết ngày 21/9/2021** (buổi sáng từ 7h30 đến 11h00, buổi chiều từ 13h30 đến 17h00, các ngày làm việc trong tuần).

Người đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp đến nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của Sở Y tế hoặc gửi theo đường bưu chính.

Vào lúc 17h00 của ngày cuối cùng trong thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển lập biên bản tổng hợp số lượng Phiếu đăng ký dự tuyển. (Đối với Phiếu đăng ký dự tuyển nộp qua đường bưu chính: Thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển là thời gian trên dấu tiếp nhận văn bản đến của Văn thư Sở Y tế).

b) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Sở Y tế tỉnh Quảng Bình (Địa chỉ: Số 2, đường Hồ Xuân Hương, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

3. Hồ sơ tuyển dụng:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Y tế để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước

ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt; đồng thời được công nhận theo quy định Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng để thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Lưu ý: Số lượng hồ sơ tuyển dụng: 01 bộ /thí sinh trúng tuyển. Hồ sơ dự tuyển được đựng trong bì cỡ 22cmx32cm; người trúng tuyển ghi rõ thành phần hồ sơ phía trước bì hồ sơ tuyển dụng.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Thời gian xét tuyển: Quý III và quý IV năm 2021.

2. Địa điểm: Sở Y tế tỉnh Quảng Bình (Số 02, đường Hồ Xuân Hương, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

Mọi thông tin chi tiết đề nghị xem tại Quyết định số 570/QĐ-SYT ngày 15/7/2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa và Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hóa năm 2021 *kèm theo*.

Nếu người có nhu cầu đăng ký dự tuyển chưa rõ về các nội dung tại thông báo tuyển dụng này, đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế theo số điện thoại: 02323822956./.

Nơi nhận:

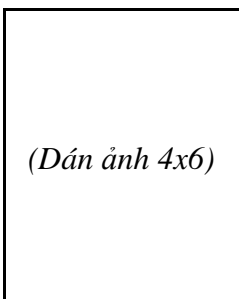
- Sở Nội vụ;
- Website Sở Y tế Quảng Bình;
- Lưu: TCCB, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Cường

(Mẫu đăng ký dự tuyển theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm



(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: Tôn giáo:
Số CMND hoặc Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại di động để báo tin: Email:
Quê quán ⁽⁴⁾ :
Hộ khẩu thường trú ⁽⁵⁾ :
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):
Tình trạng sức khỏe ⁽⁶⁾ :, Chiều cao:, Cân nặng: kg
Thành phần bản thân hiện nay ⁽⁷⁾ :
Trình độ văn hóa ⁽⁸⁾ :
Trình độ chuyên môn ⁽⁹⁾ :

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH ⁽¹⁰⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO ⁽¹¹⁾

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC ⁽¹²⁾ (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC ⁽¹³⁾

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ ⁽¹⁴⁾

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN ⁽¹⁵⁾ (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1). Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2). Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3). Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.
- (4). Khai theo Giấy khai sinh.
- (5). Khai theo sổ hộ khẩu.
- (6). Theo kết luận của Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng theo qui định.
- (7). Cán bộ hoặc công chức/viên chức/lao động hợp đồng/chưa có việc làm.
- (8). Hệ 12/12 hoặc hệ 10/10
- (9). Khai theo văn bằng chuyên môn phù hợp với vị trí đăng ký dự tuyển.
- (10). Khai các mối quan hệ: cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển và bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi.
- (11). Khai các thông tin theo văn bằng, chứng chỉ đào tạo đã được cấp theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- (12). Khai về quá trình công tác sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông đến thời điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển.
- (13): Thí sinh để trống mục này.
- (14): Thí sinh để trống mục này.
- (15). Ghi đúng đối tượng ưu tiên theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có)/.